

**BÀI TRÌNH BÀY CỦA BỘ TRƯỞNG TRẦN HỒNG HÀ  
TẠI PHIÊN HỌP TOÀN THỂ  
HỘI NGHỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG,  
THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

*Cần Thơ, ngày 27 tháng 9 năm 2017*

- *Kính thưa Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc,*
- *Kính thưa các Phó Thủ tướng Chính phủ: Vương Đình Huệ, Trịnh Đình Dũng,*
- *Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các Đoàn thể,*
- *Kính thưa các vị khách quốc tế, các quý vị đại biểu,*

Hội nghị chúng ta vừa nghe Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thảo luận tại 02 hội nghị chuyên đề do hai Bộ chủ trì ngày hôm qua.

Cũng trong ngày hôm qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì Phiên họp chuyên đề, thảo luận “*Tổng quan về thách thức, cơ hội và giải pháp chuyển đổi mô hình phát triển cho ĐBSCL*”.

Để có cơ sở cho Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo những định hướng lớn phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, sau đây, tôi xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng và toàn thể Hội nghị các kết quả tổng hợp trên cơ sở các báo cáo tham luận và thảo luận tại Hội nghị với chủ đề “***Đồng bằng sông Cửu Long – Chuyển hoá thách thức thành cơ hội***”. Các vấn đề sau đây đã tập trung, phân tích đánh giá một cách tổng thể, toàn diện:

***(1) ĐBSCL - vùng đất độc đáo nhiều thuận lợi, lắm khó khăn***

***(2) Thực trạng và thách thức;***

***(3) Các cơ hội***

Từ những phân tích, đánh giá toàn diện nêu trên, Phiên họp cũng đã thống nhất đề xuất với Thủ tướng Chính phủ và toàn thể Hội nghị xem xét các nội dung như sau:

***(4) Tầm nhìn và quan điểm chỉ đạo.***

***(5) Một số nhiệm vụ, giải pháp chiến lược để ĐBSCL.***

**1. ĐBSCL - vùng đất độc đáo nhiều thuận lợi, lắm khó khăn:**

- Được hình thành chủ yếu do quá trình bồi đắp phù sa của sông Mê Công; địa hình thấp, nền móng yếu; tiến hoá và phát triển do tương tác giữa

đất - nước - con người; có tính đa dạng sinh học cao, dịch vụ hệ sinh thái lớn, phong phú.

- ĐBSCL là một thể thống nhất nước giữa thiên nhiên và con người, trong đó nước, đất là yếu tố tự nhiên cơ bản nhất ảnh hưởng đến phát triển Đồng bằng sông Cửu Long.

- ĐBSCL là một vùng đất đầy tiềm năng, nhưng là **“một châu thổ trẻ, rất mỏng cảm với mọi tác động lên nó”** như cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhận xét; dễ bị tổn thương trước tác động của BĐKH.

- Là đối tượng nghiên cứu tốt nhất trên thế giới về ứng phó với các tác động kép, trong đó có biến đổi khí hậu.

Vì vậy, những xu thế biến đổi về tự nhiên, xã hội trong tương lai sẽ tác động, tạo ra những thách thức to lớn, nhưng đồng thời cũng tạo ra các cơ hội cho phát triển ĐBSCL.

## **2. Thực trạng và thách thức**

### **Đồng bằng sông Cửu Long đang chịu 3 nhóm thách thức lớn**

#### ***a) Nhóm thách thức từ nội tại:***

- Diện tích đất rừng bị suy giảm trong đó diện tích đất rừng ngập mặn trong 50 năm qua đã giảm 80%; việc gia tăng thời vụ và sản xuất nông nghiệp quá sức phục hồi của đất.

- Quy hoạch, đầu tư phát triển chưa đồng bộ, thiếu liên kết trong khi Đồng bằng sông Cửu Long là một thể thống nhất, có gắn kết chặt chẽ với vùng thành phố Hồ Chí Minh và tiểu vùng Mê Công.

- Khai thác quá mức nước ngầm làm mặt đất sụt lún cùng với nước biển dâng làm tăng nguy cơ ngập lụt. Phát triển, bố trí các khu dân cư chưa hợp lý cùng với khai thác bùn, cát và thiếu hụt lượng phù sa, bùn cát bổ sung dẫn đến sạt lở.

- Hệ sinh thái mất cân bằng, môi trường ô nhiễm, đa dạng sinh học suy giảm.

- Quản lý nhà nước ***thừa chồng chéo nhưng thiếu phối hợp***; thiếu các cơ chế và quy hoạch tiếp cận theo vùng.

#### ***b) Nhóm thách thức mang tính khu vực:***

- Nhu cầu khai thác, sử dụng nước ở thượng nguồn gia tăng mạnh, làm giảm dòng chảy mùa kiệt, giảm lượng phù sa.

- Lũ nhỏ cùng với triều cường nước biển dâng làm xâm nhập mặn sâu hơn vào nội vùng.

- Suy giảm nguồn lợi thủy sản, tác động tiêu cực đến thủy sinh và đa

dạng sinh học của vùng.

### **c) Nhóm thách thức mang tính toàn cầu do biến đổi khí hậu**

- Nước biển dâng, hạn hán gia tăng về trong khi khả năng chống chịu của đồng bằng còn thấp.

- Rủi ro do thiên tai, các hiện tượng khí hậu cực đoan (*mưa, bão, giông tố, lốc xoáy...*) ngày càng khó lường.

### **3. Các cơ hội**

- **Từ vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên:** đồng bằng lớn nhất, độ phì nhiêu cao, đa dạng về các vùng đất ngập nước, đa dạng sinh học cao, trữ lượng tài nguyên nước ngọt và rừng ngập mặn, có tiềm năng sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp lớn nhất Việt Nam; kết nối tốt với Thành phố Hồ Chí Minh, các nước Đông Nam Á.

- **Từ văn hoá, xã hội:** Vùng có văn minh sông nước trung; người dân có truyền thống bền gan, sáng tạo, kinh nghiệm và kiến thức bản địa phong phú.

- **Sự quan tâm đặc biệt** của Đảng, Nhà nước trong phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long; sự hợp tác hỗ trợ của các quốc gia, tổ chức quốc tế.

- **Từ chính các thách thức:** tăng giá trị kinh tế, đảm bảo sinh kế người dân thông qua cơ hội phát triển các dịch vụ từ hệ sinh thái mặn lợ trong bối cảnh giảm tài nguyên nước ngọt, hệ sinh thái nước ngọt; thúc đẩy phát triển đa dạng sinh học ven biển, mặn lợ, rừng ngập mặn...

- **Biến đổi khí hậu:** thúc đẩy thay đổi tư duy nhận thức, chuyển đổi mô hình phát triển mới dựa trên khai thác cạn kiệt tài nguyên sang mô hình thân thiện với tự nhiên, bền vững, chống chịu cao; thúc đẩy hợp tác, tranh thủ hỗ trợ nguồn lực tài chính, chuyển giao công nghệ.

### **4. Tầm nhìn và quan điểm chỉ đạo**

#### **a) Về tầm nhìn**

Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững, an toàn, thịnh vượng, trên cơ sở phát phù hợp nông nghiệp hàng hoá lớn chất lượng cao, kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái, công nghiệp; có cơ sở hạ tầng được quy hoạch, phát triển theo hướng chủ động, thông minh với nước, thích ứng biến đổi khí hậu, đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng cao.

Đến năm 2050:

+ ĐBSCL trở thành vùng có trình độ phát triển khá so với cả nước, có trình độ tổ chức xã hội tiên tiến; độ che phủ rừng đạt trên 5% (so với 4.3% hiện nay), các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng được bảo tồn.

+ Mạng lưới kết cấu hạ tầng được xây dựng đồng bộ, hiện đại. Hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy được phát triển đồng bộ, kết nối trong vùng, liên vùng. Hạ tầng thông tin và truyền thông, mạng lưới cấp điện, cấp nước, thoát nước được xây dựng đồng bộ. Hệ thống các cơ sở văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế và thể dục - thể thao ở mức cao so với cả nước; kinh tế phát triển năng động và hiệu quả với cơ cấu kinh tế phù hợp và năng động.

+ Hệ thống đô thị hiện đại được xây dựng và phân bố hợp lý tại các tiểu vùng.

+ Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; cộng đồng gắn kết hài hoà và thân thiện, an ninh chính trị giữ vững, quốc phòng được đảm bảo.

## **b) Về quan điểm chỉ đạo**

**Một là**, cần thay đổi nhận thức vùng Đồng bằng sông Cửu Long như một thể thống nhất; quá trình chuyển đổi mô hình phát triển phải được xem xét trong tổng thể chung của Đồng bằng, trong mối liên kết chặt chẽ với vùng Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong Tiểu vùng sông Mê Công.

**Hai là**, phải lấy tài nguyên nước là yếu tố cốt lõi, trung tâm, làm cơ sở xuyên suốt cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển vùng. Tài nguyên nước phải được quản lý tổng hợp trên toàn lưu vực và theo lưu vực. Coi nước lợ và nước mặn là nguồn tài nguyên, bên cạnh nguồn tài nguyên nước ngọt.

**Ba là**, chuyển đổi mô hình phải dựa trên hệ sinh thái, phù hợp với quy luật tự nhiên; phải kết hợp giữa công nghệ tiên tiến, hiện đại với tri thức, kinh nghiệm truyền thống bản địa.

**Bốn là**, quá trình chuyển đổi cần có tầm nhìn dài hạn, ưu tiên cho thích ứng với biến đổi khí hậu nhưng cũng phải tận dụng các cơ hội để phát triển kinh tế các-bon thấp, kinh tế xanh, bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.

**Năm là**, chuyển đổi mô hình phải đảm bảo tính ổn định, sinh kế của người dân, người dân và doanh nghiệp đóng trung tâm, Nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt.

## **5. Một số nhiệm vụ và giải pháp chiến lược**

**Thứ nhất**, rà soát và hoàn thiện đồng bộ, chính sách, chiến lược, quy hoạch

- Thống nhất với đề xuất quy hoạch phân vùng theo 3 vùng sinh thái cùng với các dự án ưu tiên không hối tiếc cho 3 vùng như đề xuất trong Kế hoạch Đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực của Đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng quy hoạch sử dụng đất đai đồng bộ; quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội vùng và các quy hoạch ngành, lĩnh vực: du lịch, giao thông, xây dựng, năng lượng phù hợp với quy hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước.

- Xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, chủ động sống chung với mặn, hạn như từng sống chung với lũ; tạo chuỗi giá trị khép kín, chủ động từ khâu sản xuất giống, bảo quản chế biến và phân phối. Thay đổi tư duy về an ninh lương thực, tập trung sản xuất lúa gạo.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị cốt lõi của ĐBSCL, tạo nền tảng phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch sông nước dựa trên thế mạnh từng tiểu vùng cùng với thích ứng và chủ động sống chung với kinh tế nước mặn, nước lợ.

- Phát triển hạ tầng, khu dân cư vùng ngập lũ trên cơ sở tính toán để hạn chế sử dụng cát để san lấp mặt bằng, tạo các hồ chứa lũ theo phương châm chủ động sống chung với lũ; bảo tồn các vùng đất ngập nước để giữ nước.

**Thứ hai**, đánh giá đầy đủ các tác động đến xã hội, sinh kế người dân, chuẩn bị tốt các điều kiện trong quá trình chuyển đổi.

- Hỗ trợ chuyển giao khoa học công nghệ, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để người dân tham gia một cách tích cực, chủ động, với vai trò là trung tâm của quá trình chuyển đổi.

- Quan tâm đầu tư hệ thống y tế, giáo dục để sự ổn định và sinh kế của người dân, coi đây là yêu cầu đảm bảo tính bền vững của quá trình chuyển đổi.

**Thứ ba**, đẩy mạnh bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính.

- Quy hoạch và đầu tư các khu xử lý chất thải, nước thải tập trung, hiện đại; đẩy mạnh tái chế, tái sử dụng và sản xuất năng lượng từ rác.

- Rà soát lại quy hoạch phát triển điện lực 2011 - 2021, xem xét chuyển đổi công nghệ đối với các nhà máy nhiệt điện than; phát triển năng lượng tái tạo; chuyển đổi công nghệ để tiết kiệm năng lượng.

- Xây dựng ngành nông nghiệp hữu cơ, phát thải các-bon thấp.

**Thứ tư**, cơ chế huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi

- Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực, khuyến khích sự tham gia đầu tư của các doanh nghiệp, người dân vào phát triển hạ tầng, kết hợp phát triển du lịch như: cơ chế vay vốn, phát hành trái phiếu, xây dựng chuyển giao (BT), xây dựng vận hành và chuyển giao (BOT)...

- Ưu tiên nguồn vốn cho các công trình có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh; phục vụ đa mục tiêu, kết hợp giao thông, thủy lợi thông minh nguồn nước, hạn chế tác động bất lợi do biến đổi khí hậu, các thiên tai liên quan đến nước.

- Xem xét, thành lập Quỹ phát triển ĐBSCL để đa dạng hoá nguồn lực cho bảo đảm an ninh tài nguyên nước.

#### **Thứ năm,** nghiên cứu khoa học công nghệ

- Nghiên cứu xây dựng đề án với tầm nhìn dài hạn giảm nhẹ các tổn thương tác động từ phía biển, kết hợp đồng bộ giữa giao thông, thủy lợi, các kết cấu hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, đề xuất các giải pháp công trình cứng (xây đê bao...) và các giải pháp mềm (trồng rừng ngập mặn...).

- Triển khai chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ, trong đó tập trung nghiên cứu, đánh giá, nhận diện và lượng giá đầy đủ tài nguyên thiên nhiên của ĐBSCL.

- Xây dựng các giải pháp khoa học, kỹ thuật phục vụ phát triển bền vững ĐBSCL.

**Thứ sáu,** tăng cường năng lực quan trắc, giám sát, cảnh báo, dự báo và hoàn thiện, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu tích hợp về ĐBSCL.

- Đầu tư nâng cấp và hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo và dự báo về tài nguyên và môi trường bao gồm: môi trường, biển đảo, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, sụt lún, xói lở, bồi đắp vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Xây dựng, hoàn thiện, tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành và thành lập Trung tâm dữ liệu vùng đồng bằng sông Cửu Long, kết nối với cơ sở dữ liệu của Ủy hội sông Mê Công quốc tế; khai thác, sử dụng có hiệu quả phục vụ đa mục tiêu, chia sẻ và tổ chức công bố cho cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

#### **Thứ bảy,** đẩy mạnh hợp tác quốc tế

- Xây dựng cơ chế hợp tác với các quốc gia và tổ chức quốc tế, đặc biệt là Cao uỷ Đồng bằng Hà Lan, tăng cường kết nối, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm với các đối tác quốc tế về phát triển bền vững đồng bằng.

- Tranh thủ sự hỗ trợ về công nghệ, kỹ thuật của các nước phát triển cho phát triển vùng đồng bằng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cùng các quốc gia trong lưu vực có cơ chế, cơ sở pháp lý trong chia sẻ lợi ích, bảo tồn giá trị cốt lõi của sông Mê Công.

- Tăng cường đàm phán, kêu gọi sự hợp tác của các quốc gia và các tổ chức quốc tế, các nước trong Tiểu vùng sông Mê Công, Myanma và Trung Quốc hỗ trợ phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Thúc đẩy và điều phối các hoạt động trên phương diện ngoại giao nhà nước, ngoại giao nhân dân trong vận động các đối tác phát triển, các tổ chức quốc tế, vùng và cộng đồng có liên quan ủng hộ các giải pháp sử dụng hiệu quả và bền vững nguồn nước sông Mê Công.

- Đánh giá toàn diện và sửa đổi, bổ sung Hiệp định Mê Công 1995 theo hướng tăng cường hợp tác giữa các quốc gia trong lưu vực sông Mê Công, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa các bên liên quan trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước sông Mê Công.

***Thứ tám***, hoàn thiện cơ chế điều phối phát triển vùng

Nghiên cứu cơ chế điều phối vùng hiệu quả huy động được sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành và địa phương trong vùng, một số nhà khoa học để tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ về các quyết sách về phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

***Thứ chín***, tăng cường công tác truyền thông để tăng cường nhận thức cho người dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long về những cơ hội từ quá trình chuyển đổi mô hình nhằm phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

***Kính thưa Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cùng toàn thể Hội nghị***,

Trên đây là kết quả thảo luận và những đề xuất được tiếp thu, tổng hợp từ những ý kiến tâm huyết, trí tuệ của các cơ quan quản lý, các cơ sở nghiên cứu, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước.

Bộ Tài nguyên và Môi trường xin được báo cáo Thủ tướng Chính phủ và toàn thể Hội nghị xem xét.

Xin kính chúc sức khỏe Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, chúc các quý vị đại biểu và các vị khách quý mạnh khỏe. Xin trân trọng cảm ơn./.